

*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2005*

## **THÔNG BÁO**

*V/v tiêu chí xét chọn doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2005*

- Kính gửi:**
- **Bộ Công nghiệp**
  - **Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**
  - **Bộ Xây dựng**
  - **Bộ Thủy sản**
  - **Bộ Y tế**
  - **Bộ Giao thông Vận tải**
  - **Bộ Bưu chính Viễn thông**
  - **Bộ Quốc phòng**
  - **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**
  - **Các Hiệp hội ngành hàng**
  - **Các Sở thương mại, Sở Thương mại và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Thực hiện Thông báo số 5113/TM-XNK ngày 28 tháng 9 năm 2004 của Bộ Thương mại về việc xét chọn doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, Bộ Thương mại đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức xét chọn và công bố Danh sách doanh nghiệp xuất khẩu uy tín Việt nam. 300 doanh nghiệp đã được lựa chọn và công bố là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2004. Danh sách doanh nghiệp xuất khẩu uy tín này được biên tập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và được công bố công khai trên các trang web của Bộ Thương mại và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Việc công bố Danh sách doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2004 nhận được hưởng ứng tích cực của các Bộ, ngành, doanh nghiệp; tạo điểm đến tin cậy cho các doanh nghiệp muốn tìm kiếm cơ hội kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài muốn tìm kiếm đối tác xuất khẩu của Việt Nam.

Năm 2005, Bộ Thương mại phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức xét chọn và lập danh sách doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2005. Về cơ bản, tiêu chí xét chọn doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2005 không có thay đổi lớn so với tiêu chí năm 2004. Bộ Thương mại xin thông báo tới các Bộ, các Hiệp hội ngành hàng và các Sở Thương mại biết và hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện.

## **1. Đối tượng xét chọn**

Các doanh nghiệp thành lập theo luật pháp Việt Nam, bao gồm các doanh nghiệp 100% vốn trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng may mặc, giày dép, gạo, cà phê, hạt tiêu, chè, nông sản chế biến, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, rau quả, đồ gỗ, sản phẩm nhựa, sản phẩm thịt và thực phẩm chế biến, sản phẩm cơ khí, cơ khí đóng tàu.

## **2. Tiêu chí xét chọn**

2.1. Doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp, có lãi trong hai năm gần đây;

2.2. Không vi phạm pháp luật, không bị đối tác trong nước và nước ngoài khiếu kiện về kỹ thuật thương mại, thương phẩm, thực hiện nghiêm túc hợp đồng xuất khẩu không làm ảnh hưởng đến sự phát triển xuất khẩu, đến uy tín của giới doanh nhân Việt Nam;

2.3. Có một trong các mặt hàng dưới đây xuất khẩu trực tiếp trong năm 2004 đạt kim ngạch:

- *May mặc*: 10 triệu USD;
- *Giày dép*: 20 triệu USD;
- *Gạo*: 6 triệu USD;
- *Cà phê nhân*: 6 triệu USD;
- *Hạt tiêu*: 3 triệu USD;
- *Chè*: 3 triệu USD;
- *Nông sản chế biến*: 5 triệu USD;
- *Thủy sản*: 5 triệu USD;
- *Sản phẩm thịt và thực phẩm chế biến*: 10 triệu USD;
- *Sản phẩm nhựa*: 10 triệu USD;

- *Đồ gỗ*: 6 triệu USD;
- *Rau quả*: 1 triệu USD;
- *Thủ công mỹ nghệ (gốm sứ, mây tre, cói dừa, thêu ren ...)*: 1 triệu USD;
- *Sản phẩm cơ khí*: kim ngạch xuất khẩu đạt 2 triệu USD;
- *Cơ khí đóng tàu*: kim ngạch xuất khẩu đạt 15 triệu USD;
- *Hóa mỹ phẩm*: kim ngạch xuất khẩu đạt 1 triệu USD.

Ưu tiên: xét giảm 50% yêu cầu về kim ngạch xuất khẩu năm 2004 đối với các doanh nghiệp được Bộ Thương mại thưởng về thành tích xuất khẩu; thưởng vượt kim ngạch xuất khẩu năm 2004; doanh nghiệp đã đạt những tiêu chuẩn như ISO, HACCP, GMC, TQM, SA ... và các doanh nghiệp đạt huy chương tại các hội chợ, triển lãm quốc tế.

### **3. Tổ chức thực hiện**

3.1. Các Bộ tổ chức xét chọn doanh nghiệp trực thuộc;

3.2. Hiệp hội ngành hàng tổ chức xét chọn doanh nghiệp hội viên;

3.3 Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xét chọn doanh nghiệp trực thuộc tỉnh/thành phố và doanh nghiệp đóng trên địa bàn, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Các Bộ, Hiệp hội ngành hàng, Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch hướng dẫn doanh nghiệp kê khai theo mẫu Phiếu đăng ký xét chọn kèm theo Thông báo này, thẩm định, lựa chọn và lập danh sách doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn, ký đóng dấu và gửi về Bộ Thương mại qua đường công văn. Phiếu đăng ký xét chọn của doanh nghiệp được lập thành 02 bản chính, 01 bản được lưu tại Cơ quan xét chọn và 01 bản Cơ quan xét chọn ký xác nhận gửi về Bộ Thương mại cùng với công văn đề nghị và danh sách doanh nghiệp được xét chọn.

3.4. Trên cơ sở kết quả xét chọn của các cơ quan gửi về, Bộ Thương mại và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ tổng hợp, biên tập và công bố công khai Danh sách sơ tuyển trên trang web của Bộ Thương mại trong thời gian là 30 đến 45 ngày để tham khảo ý kiến dư luận sau đó sẽ hoàn chỉnh và công bố chính thức trên trang các web của Bộ Thương mại, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cục Xúc tiến Thương mại, Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

3.5. Trong thời gian danh sách các doanh nghiệp đăng trên các trang web, các Bộ, ngành, Hiệp hội ngành hàng, Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch, thương nhân trong và ngoài nước theo dõi và kiến nghị đưa ra khỏi danh sách

những doanh nghiệp giải thể, thua lỗ, vi phạm pháp luật, bị khách hàng trong và ngoài nước khiếu kiện.

#### **4. Thời gian xét chọn:**

Các Bộ, Hiệp hội ngành hàng, Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xét chọn và gửi về Bộ Thương mại trước ngày **30/10/2005**. Danh sách gửi đến Bộ Thương mại sau thời hạn này sẽ được đăng vào thời gian thích hợp.

Với tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại, đề nghị các Bộ, ngành, Hiệp hội ngành hàng, Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Thương mại tiến hành xét chọn doanh nghiệp trực thuộc và thông báo cho Bộ Thương mại danh sách doanh nghiệp được lựa chọn trong thời gian sớm nhất.

Nơi nhận:

- *Như trên*
- *Các Bộ, ngành liên quan*
- *Cục XTTM, Vụ TMĐT*
- *Lưu: VT, XNK, VP Bộ*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**Thứ trưởng**

**Phan Thế Ruệ**

# PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CHỌN

## “DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN NĂM 2005”

(Kèm theo công văn số 0839/TM-XNK ngày 13/ 09/ 2005 của Bộ Thương mại)

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Việt): \_\_\_\_\_
- Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Anh): \_\_\_\_\_
- Tên giao dịch (tên viết tắt) của doanh nghiệp: \_\_\_\_\_
- Địa chỉ: \_\_\_\_\_
- Điện thoại: \_\_\_\_\_ (ghi rõ số điện thoại có người nói tiếng Anh)
- Fax: \_\_\_\_\_
- E-mail: \_\_\_\_\_
- Website: \_\_\_\_\_
- Giấy phép thành lập số: \_\_\_\_\_ cấp ngày: \_\_\_\_\_
- \_\_\_\_\_ Cơ \_\_\_\_\_ quan \_\_\_\_\_ cấp: \_\_\_\_\_
- Loại hình doanh nghiệp: Nhà nước: \_\_\_\_\_ Cổ phần: \_\_\_\_\_ FDI: \_\_\_\_\_
- TNHH: \_\_\_\_\_ Loại hình khác: \_\_\_\_\_
- Ngành nghề kinh doanh: \_\_\_\_\_
- \_\_\_\_\_
- Nhãn mác sản phẩm: \_\_\_\_\_
- Tên Tổng giám đốc/ Giám đốc: \_\_\_\_\_
- Những mốc phát triển quan trọng của doanh nghiệp: \_\_\_\_\_
- \_\_\_\_\_
- Tiêu chuẩn quản lý chất lượng doanh nghiệp đã đạt được (ISO, HACCP, GMS, TQM ...): \_\_\_\_\_
- Những danh hiệu đã đạt được về thành tích xuất khẩu trong năm qua: \_\_\_\_\_
- \_\_\_\_\_
- Thị trường xuất khẩu chủ yếu: \_\_\_\_\_
- Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp 3 năm liên tiếp:

Năm	Doanh thu (*)	Lợi nhuận (*)
Năm 2003		
Năm 2004		
6 tháng năm 2005 (**)		

(\*) Lấy theo báo cáo quyết toán hàng năm của doanh nghiệp

(\*\*) Nếu 6 tháng đầu năm 2005 chưa có số liệu thì lấy số liệu ước tính của DN

- Tự đánh giá về tình hình tài chính: Ổn định: \_\_\_\_\_ Tốt: \_\_\_\_\_

## II. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

STT	Mặt hàng	Thị trường	Kim ngạch năm 2004	Kim ngạch 08 tháng năm 2005	ước kim ngạch năm 2005
1					
2					
3					
.					
.					

(\*) kê khai theo thứ tự mặt hàng từ kim ngạch lớn đến kim ngạch nhỏ

## III. CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN ĐƠN HÀNG

- Hàng hóa: \_\_\_\_\_

- \_\_\_\_\_ Chất \_\_\_\_\_ lượng: \_\_\_\_\_

- Thời gian giao hàng: \_\_\_\_\_

- Khiếu nại của khách hàng trong và ngoài nước: \_\_\_\_\_

## IV. HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

- Phát triển mặt hàng xuất khẩu: \_\_\_\_\_

- Phát triển thị trường xuất khẩu: \_\_\_\_\_

- Kim ngạch dự kiến: \_\_\_\_\_ tăng: \_\_\_\_\_ % \_\_\_\_\_

- \_\_\_\_\_ Khó \_\_\_\_\_ khăn/ \_\_\_\_\_ thuận \_\_\_\_\_ lợi: \_\_\_\_\_

## V. KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP (NẾU CÓ)

Xác nhận của Cơ quan xét chọn  
(*Thủ trưởng Cơ quan ký tên đóng dấu*)  
nghiệp

Ngày ... tháng ... năm 2005  
Người đứng đầu doanh  
*(ký tên đóng dấu)*

*Lưu ý: Phiếu đăng ký lập thành 2 bản chính. Cơ quan tổ chức xét chọn ký xác nhận và gửi về Bộ Thương mại 1 bản chính cùng với công văn giới thiệu. 1 bản lưu tại cơ quan xét chọn.*